PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TOÁN - LỚP 7
Thời gian làm bài: 90 phút
(Đề bài gồm 01 trang)

ĐỀ SỐ 1

Câu 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính:

1) $-0,5+\frac{3}{2}$

2) $(-0,25)^4.4^4$

3) $\frac{2}{9}.\frac{8}{3}-\frac{11}{9}.\frac{8}{3}$

4) $\frac{14}{5}+\left(2,5-\frac{9}{5}\right)$

Câu 2 (3 điểm). Tìm x, biết:

1) $\left(\frac{3}{2}\right)^3.x=\left(\frac{3}{2}\right)^5$

2) $\frac{1}{2}-x=\frac{3}{4}$

3) $(x-0,3)^2=9$

4) $\frac{-27}{8}:x=\left(\frac{3}{2}\right)^3$

Câu 3 (1,0 điểm).

Lớp 7A có 42 bạn thực hiện thu gom giấy vụn làm kế hoạch nhỏ 2,5kg/học sinh. Nhưng khi thực hiện, lớp 7A đã thu gom vượt chỉ tiêu là 24%. Hỏi lớp 7A đã thu gom được tổng cộng bao nhiêu kilôgam giấy vụn.

Câu 4 (3,0 điểm).

Cho hình vẽ biết: $\widehat{M_2} = \widehat{A_2} = 58^o$

1) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

2) Viết tên các góc bằng với $\widehat{M_2}$ khác $\widehat{A_2}$? Giải thích vì sao?

3) Tính các góc $\widehat{A_1}$; $\widehat{A_3}$; $\widehat{M_1}$; $\widehat{A_4}$?

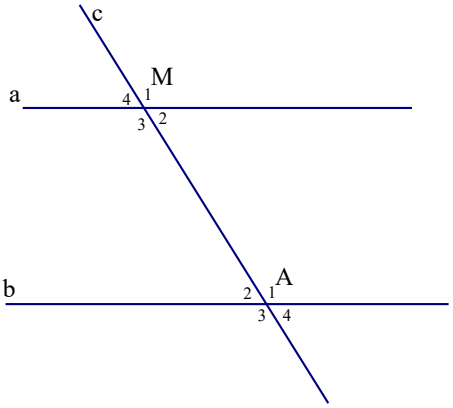

Câu 5 (1,0 điểm).

Tính hợp lí: $A=\frac{5}{2.1}+\frac{4}{1.11}+\frac{3}{11.2}+\frac{1}{2.15}+\frac{13}{15.4}$

——— Hết ———

Họ tên học sinh:……Số báo danh:……

Chữ kí giám thị 1: …… Chữ kí giám thị 2:……

PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ I**
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐỀ 1 **MÔN: TOÁN - LỚP 7**
(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,0điểm)	1) $-0,5+\frac{3}{2}=\frac{-1}{2}+\frac{3}{2}$	0,25
	$=1$	0,25
	2) $(-0,25)^4.4^4 = (-0,25.4)^4$ (hoặc tính từng lũy thừa rồi nhân)	0,25
	$=(-1)^4=1$	0,25
	3) $\frac{2}{9}.\frac{8}{3}-\frac{11}{9}.\frac{8}{3}=\frac{8}{3}.\left(\frac{2}{9}-\frac{11}{9}\right)$	0,25
	$=\frac{8}{3}.(-1)=-\frac{8}{3}$ Nếu thiếu phép tính $=\frac{8}{3}.(-1)$ trừ 0,25 điểm	0,25
	4) $\frac{14}{5}+\left(2,5-\frac{9}{5}\right)=\frac{14}{5}-\frac{9}{5}+2,5$	0,25
	$=1+2,5=3,5$ HS có thể tính trong ngoặc trước đúng cho điểm tối đa	0,25
Câu 2 (3,0điểm)	1) $\left(\frac{3}{2}\right)^3.x=\left(\frac{3}{2}\right)^5$	
	$\Rightarrow x=\left(\frac{3}{2}\right)^5:\left(\frac{3}{2}\right)^3$	0,25
	$\Rightarrow x=\left(\frac{3}{2}\right)^2$	0,25
	$\Rightarrow x=\frac{9}{4}$ *(HS có thể không cần dùng dấu "$\Rightarrow$")*	0,25
	2) $\frac{1}{2}-x=\frac{3}{4}$	
	$\Rightarrow x=\frac{1}{2}-\frac{3}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x=\frac{2}{4}-\frac{3}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x=\frac{-1}{4}$ HS thiếu bước quy đồng trừ 0,25 điểm	0,25
	3) $(x-0,3)^2=9$	

	$\Rightarrow (x-0,3)^2 = 3^2$ hoặc $(x-0,3)^2 = (-3)^2$	0,25
	$\Rightarrow x-0,3=3$ hoặc $x-0,3=-3$	0,25
	$\Rightarrow x=3,3$ hoặc $x=-2,7$ *(Thiếu 1 trường hợp trừ 0,25 điểm)* HS thiếu bước 1 trừ 0,25 điểm	0,25
	4) $\frac{-27}{8} : x = \left(\frac{3}{2}\right)^3$	
	$\Rightarrow \frac{-27}{8} : x = \frac{27}{8}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{-27}{8} : \frac{27}{8}$	0,25
	$\Rightarrow x = -1$	0,25
Câu 3 (1 điểm)	Số kg giấy vụn theo kế hoạch lớp 7A phải thu gom là: $42 \cdot 2,5 = 105$ (kg) HS trả lời: Số kg giấy vụn lớp 7A phải thu gom là: Thiếu từ "kế hoạch" không chấm ý này vẫn chấm điểm ý sau	0,25
	Số kg giấy vụn mà lớp 7A thu gom vượt mức so với kế hoạch là: $105 \cdot 24\% = 25,2$ (kg)	0,25
	Số kg giấy vụn theo thực tế lớp 7A thu gom được là: $105 + 25,2 = 130,2$ (kg) HS có thể làm gộp bước 2 và bước 3 tính $105.\frac{124}{100} = 130,2$(kg) Hoặc trả lời: Số kg giấy vụn theo thực tế lớp 7A thu gom được là: $(42.2,5).\frac{124}{100} = 130,2$kg chấm tối đa	0,5
Câu 4 (3 điểm)	HS có thể không cần vẽ lại hình 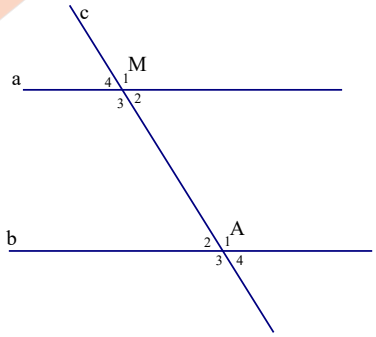 	
	1) Vì $\widehat{M_2} = \widehat{A_2}$ $(=58^o)$ (Thiếu $= 58^0$ chấm tối đa)	0,25
	Mà $\widehat{M_2}$; $\widehat{A_2}$ ở vị trí so le trong	0,25
	$\Rightarrow$ a // b	0,25
	2) $\widehat{M_2} = \widehat{M_4}$ (2 góc đối đỉnh) hoặc ghi (đối đỉnh)	0,25
	Vì a // b	0,25
	$\Rightarrow \widehat{M_2} = \widehat{A_4}$ (2 góc đồng vị) hoặc ghi (đồng vị)	0,5

	Nếu không có giải thích trong ngoặc thì không chấm phần đó	
	3) Ta có: $\widehat{A_2} = \widehat{A_4} = 58^0$ (hai góc đối đỉnh)	0,25
	Mà $\widehat{A_2} + \widehat{A_1} = 180^0$ (2 góc kề bù) $\Rightarrow \widehat{A_1} = 180^o - \widehat{A_2} = 180^o - 58^o = 122^o$	0,25 0,25
	Do a // b $\Rightarrow \widehat{M_1} = \widehat{A_1} = 122^0$ (hai góc đồng vị)	0,25
	Mà $\widehat{A_1} = \widehat{A_3} = 122^0$ (hai góc đối đỉnh) Lưu ý: Nếu không chứng minh được a//b ở phần a thì không được dùng ở phần còn lại vẫn chấm phần không liên quan Nếu thiếu kí hiệu góc hoặc kí hiệu độ từ 1 đến 3 chỗ toàn bài trừ 0,25 điểm toàn bài Nếu thiếu từ 4 chỗ trở lên trong toàn bài trừ 0,5 điểm toàn bài Nếu thiếu từ 4 chỗ trở lên ở một phần thì không chấm phần đó chấm phần còn lại.	0,25
Câu 5 (1 điểm)	$A = \frac{5}{2.1} + \frac{4}{1.11} + \frac{3}{11.2} + \frac{1}{2.15} + \frac{13}{15.4}$ $= 7.\left(\frac{5}{2.7} + \frac{4}{7.11} + \frac{3}{11.14} + \frac{1}{14.15} + \frac{13}{15.28}\right)$	0,25
	$= 7.\left(\frac{1}{2} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{14} + \frac{1}{11} - \frac{1}{14} + \frac{1}{14} - \frac{1}{15} + \frac{1}{15} - \frac{1}{28}\right)$	0,25
	$= 7.\left(\frac{1}{2} - \frac{1}{28}\right)$	0,25
	$= 7.\frac{13}{28} = \frac{13}{4}$	0,25

Chú ý: - *Giáo viên có thể chia nhỏ biểu điểm*
- *Học sinh làm cách khác, đúng vẫn chấm điểm tối đa.*

ALIEU.COM